

# tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

## Preamble/ Lời mở đầu

The tesa Code of Conduct for Suppliers (CoCS) defines the foundations on which our supplier relationships for sourcing goods and services are based. Our Sustainability Strategy is an integral part of our corporate strategy, guiding our actions and those of our suppliers to deliver a positive impact on people, society, and the environment. In line with this,

*Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho nhà Cung cấp (Bộ quy tắc ứng xử) xác định nền tảng cho mối quan hệ của nhà cung cấp cho việc tìm kiếm nguồn cung ứng hàng hóa và dịch vụ. Chiến lược bền vững là một phần không thể thiếu của chúng tôi, các hướng dẫn của chúng tôi và của các nhà cung cấp nhằm mang đến ảnh hưởng tích cực tới con người, cộng đồng và môi trường. Phù hợp với điều này,*

- tesa suppliers must commit to fulfilling the CoCS.  
*Các nhà cung cấp của tesa cam kết thực hiện đầy đủ Bộ quy tắc ứng xử này.*
- If a supplier fails to comply with the CoCS, tesa will work with them to define an appropriate roadmap for improvement within an appropriate timeframe, in line with spirit and purpose of the values above. Should progress by the supplier be unsatisfactory, tesa will initiate a phase-out procedure.

*Nếu nhà cung cấp không tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử, tesa sẽ làm việc với họ để xác định một lộ trình cải thiện phù hợp trong một khoảng thời gian tương ứng, phù hợp với tinh thần và mục đích của các giá trị nêu trên. Nếu tiến độ của nhà cung cấp không đạt yêu cầu, tesa sẽ tiến hành quá trình chấm dứt.*

- tesa suppliers shall permit tesa and third parties commissioned by tesa to verify whether supplier facilities and operations comply with the CoCS. This also includes audits which tesa is contractually bound to perform in connection with the products supplied.

*Các nhà cung cấp của tesa cho phép tesa và các bên thứ ba được tesa ủy quyền xác minh liệu cơ sở vật chất và hoạt động của nhà cung cấp có tuân thủ theo Bộ quy tắc ứng xử hay không. Điều này bao gồm các cuộc điều tra mà tesa có nghĩa vụ phải thực hiện theo hợp đồng liên quan tới các sản phẩm được cung cấp.*

- tesa suppliers agree to participate in a third-party guided sustainability self-assessment. This also includes implementing improvement measures until a satisfactory result is achieved.

# tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

*Các nhà cung cấp của tesa đồng ý tham gia vào quá trình tự đánh giá tính bền vững do một bên thứ ba hướng dẫn. Điều này bao gồm việc thực hiện các biện pháp cải thiện cho tới khi kết quả đạt yêu cầu.*

- tesa suppliers commit to developing their suppliers in line with the CoCS.  
*Các nhà cung cấp của tesa cam kết phát triển các nhà cung cấp của họ phù hợp với tinh thần của Bộ quy tắc ứng xử này.*
- tesa suppliers shall comply with all relevant local, national, and international laws, regulations, and requirements.  
*Các nhà cung cấp của tesa phải tuân thủ tất cả các quy định liên quan tới chính quyền địa phương, quốc gia và pháp luật quốc tế, các quy định và yêu cầu khác.*

## **Business Ethics/ Đạo Đức Kinh Doanh**

### **Antitrust/ Chống độc quyền**

- tesa suppliers respect the mechanisms of the free market and the principles of fair competition. This includes compliance with all applicable antitrust laws and regulations. tesa suppliers shall not enter into agreements or exchange information that might constitute a breach of antitrust law, nor shall they take undue advantage of any dominant market position they may hold.

*Các nhà cung cấp của tesa tôn trọng cơ chế của thị trường tự do và các nguyên tắc của cạnh tranh công bằng. Điều này bao gồm sự tuân thủ đối với tất cả các quy định pháp luật áp dụng về chống độc quyền. Các nhà cung cấp của tesa không được tham gia vào các thỏa thuận hoặc trao đổi thông tin mà có thể dẫn đến sự vi phạm luật chống độc quyền, hoặc không được tận dụng những lợi thế của vị trí thống lĩnh thị trường mà họ có thể nắm giữ.*

### **Anti-Corruption/Conflicts of Interest Chống tham nhũng/Xung đột lợi ích**

- tesa suppliers combat corruption in all its forms, including extortion and bribery. This includes prohibiting offering bribes to its customers or to its customers' business associates.

*Nhà cung cấp chống tham nhũng dưới tất cả hình thức, bao gồm tống tiền và hối lộ. Điều này bao gồm việc cấp đưa hối lộ cho các khách hàng hoặc các đối tác kinh doanh của khách hàng.*

## tesa Code of Conduct for Suppliers/ **Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp**

- tesa suppliers undertake to forbid their employees to request or accept bribes, whether for their own benefit or for that of their families, friends, or associates.

*Nhà cung cấp cam kết rằng nghiêm cấm các Người lao động của mình yêu cầu hối lộ hoặc nhận hối lộ, cho dù vì lợi ích của chính họ hay vì gia đình, bạn bè hoặc đối tác.*

- tesa suppliers confirm that personal relationships and private interests are not permitted to influence their business activities or decisions.

*Nhà cung cấp cam kết rằng các mối quan hệ cá nhân và các lợi ích riêng không được phép ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh hoặc quyết định của họ.*

### **Protection and Use of Information/ Bảo vệ và sử dụng thông tin**

- tesa suppliers ensure a high level of data protection and information security. In line with this, they take measures to specially protect personal data and confidential information, e.g., using state-of-the-art information security systems.

*Nhà cung cấp cam kết bảo vệ dữ liệu và thông tin ở mức cao. Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân đặc biệt và các thông tin mật, ví dụ sử dụng các hệ thống bảo mật thông tin hiện đại.*

### **Human Rights and Labor Standards/ Quyền con người và các tiêu chuẩn lao động**

tesa suppliers must support and respect the protection of internationally proclaimed human rights and comply with international guidelines and standards. In addition, they must apply these requirements both to their own employees and to temporary/outsourced labor, in accordance with the applicable local laws and regulations.

*Nhà cung cấp ủng hộ và tôn trọng việc bảo vệ các quyền con người được quốc tế công nhận và tuân thủ các hướng dẫn và tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, Nhà cung cấp phải áp dụng các yêu cầu cho các Người lao động và các lao động thời vụ, liên quan tới cá quy định pháp luật áp dụng của địa phương.*

### **Forced Labor/ Cưỡng bức lao động**

- tesa suppliers do not tolerate any form of forced labor, slave labor, or similar practices.

# tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

*Nhà cung cấp không chấp nhận bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức, nô lệ lao động hoặc các hoạt động tương tự.*

- All work shall be performed voluntarily, and employees shall be able to terminate their employment after giving reasonable notice.

*Tất cả các công việc được thực hiện một cách tình nguyện, Người lao động có quyền chấm dứt quan hệ lao động sau khi đưa ra thông báo hợp lý.*

- Furthermore, no workers shall be subjected to unacceptable treatment such as psy- chological cruelty, or sexual or personal harassment.

*Hơn nữa, không người lao động nào sẽ phải chịu sự đối xử không thể chấp nhận như gây tổn thương tâm lý hoặc quấy rối tình dục hay đã kích cá nhân.*

- tesa suppliers shall ensure, that all engaged private or public security forces do not contribute to human rights violations and comply with applicable laws.

*Nhà cung cấp đảm bảo tất cả các lực lượng an ninh tư nhân hoặc công cộng không tham gia vào việc vi phạm nhân quyền và phải tuân thủ các quy định pháp luật áp dụng.*

- tesa suppliers shall ensure that all workers receive a written contract, or otherwise understand the terms of their employment, in a language well understood by them.

*Nhà cung cấp bảo đảm rằng toàn bộ Người lao động nhận được một bản hợp đồng bằng văn bản hoặc bằng cách hiểu khác của các điều khoản trong quan hệ lao động ở ngôn ngữ mà họ thành thạo.*

## **Prohibition of Child Labor/ Nghiêm cấm lao động trẻ em**

- tesa does not tolerate child labor in its supply chain. Consequently, child labor is forbidden in all phases of tesa suppliers' business activity.

*tesa không chấp nhận lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng của mình. Vì vậy, lao động trẻ em bị cấm trong tất cả các giai đoạn trong hoạt động kinh doanh của nhà cung cấp.*

- When children are found in the workplace, tesa suppliers shall take all necessary measures to provide viable alternatives, both for the children themselves and for their families.

*Khi phát hiện trẻ em tại nơi làm việc, Nhà cung cấp của tesa phải thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để cung cấp các giải pháp thay thế khả thi cho cả trẻ em và gia đình.*

## tesa Code of Conduct for Suppliers/ **Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp**

- The age at which young people can start work shall not be lower than the age at which compulsory schooling ends, and in no case less than 15. Should national law require a higher standard, this shall apply.

*Độ tuổi mà trẻ em có thể bắt đầu làm việc không được thấp hơn số tuổi kết thúc thời gian đi học bắt buộc, và không thấp hơn 15 tuổi. Nếu pháp luật quốc gia yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn, thì sẽ áp dụng quy định đó.*

- Young employees' development, nor shall not be damaged, and nor shall their health and safety be impaired.

*Sự phát triển của lao động trẻ em sẽ không ảnh hưởng đến sức khỏe và sự an toàn.*

### **Freedom of Association/ Tự do hiệp hội**

- tesa suppliers shall uphold the freedom of association.

*Nhà cung cấp phải duy trì quyền tự do hiệp hội*

- The right of employees to establish and join worker organizations of their own choosing and to engage in collective bargaining (e.g., to join trade unions), shall be respected.

*Tôn trọng quyền thành lập và tham gia các tổ chức lao động do người lao động lựa chọn và tham gia thỏa ước lao động tập thể (ví dụ., tham gia công đoàn)*

- Employee representatives shall be protected against discrimination.

*Tổ chức đại diện người lao động tại sẽ được bảo vệ khỏi phân biệt đối xử.*

- It must be possible for workers to communicate and discuss working conditions openly and without fear of punishment.

*Tạo điều kiện cho người lao động đối thoại và thảo luận cởi mở về điều kiện làm việc mà không có sự đe dọa trừng phạt nào.*

### **Fair Wages/ Công bằng về thu nhập**

- The wage paid for regular work and overtime shall be at least the statutory national minimum wage or the customary minimum wage for the industry, whichever is higher.

*Mức lương trả cho công việc thường xuyên và làm thêm giờ ít nhất phải bằng mức lương tối thiểu vùng theo luật định hoặc mức lương tối thiểu theo thông lệ của ngành, tùy theo mức nào cao hơn.*

- Punitive wage deductions are not permitted.

## tesa Code of Conduct for Suppliers/ **Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp**

### *Nghiêm cấm khấu trừ lương*

- tesa suppliers shall provide workers with a wage statement containing sufficient information to permit them to verify the compensation paid for the work performed by them in each pay period.

*Nhà cung cấp phải cung cấp cho người lao động một bảng sao kê tiền lương có đầy đủ thông tin để cho phép người lao động xác minh khoản thù lao được trả cho công việc đã thực hiện trong mỗi kỳ lương.*

### **Fair Working Hours/ Công bằng về thời giờ làm việc**

- tesa suppliers shall comply with all applicable local laws and industry standards regulating working hours and time off. The more stricter shall apply.

*Nhà cung cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và các tiêu chuẩn ngành quy định thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi. Quy định chặt chẽ hơn sẽ được áp dụng.*

- The total time worked per week should not regularly exceed 48 hours.  
*Tổng thời gian làm việc mỗi tuần không được thường xuyên vượt quá 48 giờ.*
- Overtime is only permitted if it is performed on a voluntary basis and should not exceed a total of 12 hours per week.  
*Làm thêm giờ chỉ được phép nếu được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và không được vượt quá tổng số 12 giờ mỗi tuần.*
- All employees should have the right to at least one day off (twenty-four consecutive hours) after six successive working days.  
*Toàn bộ người lao động phải có quyền được nghỉ ít nhất một ngày (hai mươi bốn giờ liên tục) sau sáu ngày làm việc liên tiếp.*

### **Prohibition of Discrimination/ Nghiêm cấm phân biệt đối xử**

- tesa suppliers do not tolerate any form of discrimination against employees.  
*Nhà cung cấp không cho phép bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào đối với người lao động.*
- No distinction, exclusion, or preference may be made on the basis of race, color, age, gender, sexual orientation, religion, political opinion, national extraction, or social origin.

## tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

*Không phân biệt, ngăn cản hoặc ưu tiên dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, tôn giáo, quan điểm chính trị, nguồn gốc quốc gia hoặc nguồn gốc xã hội.*

- The personal dignity, privacy, and personal rights of every individual shall be respected.

*Tôn trọng phẩm giá cá nhân, quyền riêng tư và quyền nhân thân của Người lao động*

### Occupational Safety/ An toàn lao động

- tesa suppliers are responsible for ensuring a safe and healthy working environment.  
*Nhà cung cấp của chịu trách nhiệm đảm bảo một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.*

- tesa suppliers shall take the measures needed to prevent accidents and injuries that could occur in connection with workplace activities by developing, maintaining, and continuously improving a health and safety management system.

*Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa tai nạn và thương tích có thể xảy ra liên quan đến các hoạt động tại nơi làm việc bằng cách phát triển, duy trì và liên tục cải thiện hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe.*

- Health and safety information such as emergency procedures and potential safety hazards shall be made known to workers and shall be posted in a language well understood by them.

*Thông tin về sức khỏe và an toàn chẳng hạn như quy trình khẩn cấp và các nguy cơ tiềm ẩn về an toàn phải được thông báo cho người lao động và phải được đăng bằng ngôn ngữ mà họ hiểu rõ.*

- Suppliers shall provide any personal protective equipment required and shall make it easily accessible.

*Nhà cung cấp phải cung cấp mọi thiết bị bảo hộ cá nhân cần thiết và dễ tiếp cận đối với Người lao động.*

- Employees shall be given the opportunity to remain hydrated and shall have access to clean sanitary facilities.

*Người lao động được cung cấp đủ nước và được sử dụng các thiết bị vệ sinh sạch sẽ.*

- tesa suppliers shall ensure that employees receive adequate health and safety training.

# tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

*Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng Người lao động được đào tạo đầy đủ về sức khỏe và an toàn.*

## **Conflict Minerals/ Xung đột về khoáng sản**

- tesa suppliers shall have a policy to reasonably assure that the minerals used in the products they manufacture do not directly or indirectly finance or benefit armed groups, or contribute to serious human rights abuses in conflict-affected or high-risk areas.

*Nhà cung cấp phải có chính sách đảm bảo hợp lý rằng khoáng sản được sử dụng trong các sản phẩm mà họ sản xuất không trực tiếp hoặc gián tiếp tài trợ hoặc mang lại lợi ích cho các nhóm vũ trang hoặc góp phần vào các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột hoặc có rủi ro cao.*

- tesa suppliers shall perform due diligence on the source and chain of custody of these minerals, and shall make information on the due diligence measures taken available to tesa on request.

*Nhà cung cấp phải thực hiện thẩm định nguồn gốc và chuỗi khai thác sản phẩm của các khoáng sản này, đồng thời phải cung cấp thông tin về các biện pháp thẩm định được thực hiện cho tesa khi có yêu cầu.*

## **Environment/ Môi trường**

tesa suppliers shall have an effective environmental policy and shall comply with existing environmental protection laws and regulations. Wherever possible, suppliers should support a precautionary approach to environmental matters, undertake initiatives to promote greater environmental responsibility, drive forward environmentally friendly technologies, and implement sound life-cycle practices.

*Nhà cung cấp phải có chính sách môi trường hiệu quả và phải tuân thủ luật và quy định bảo vệ môi trường hiện hành. Bất cứ khi nào, các nhà cung cấp hỗ trợ cách tiếp cận phòng ngừa đối với các vấn đề môi trường, thực hiện các sáng kiến nhằm thúc đẩy trách nhiệm cao hơn với môi trường, thúc đẩy các công nghệ thân thiện với môi trường và thực hiện các biện pháp thực hành vòng đời hợp lý.*



# tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

## Chemical and Hazardous Materials/ Hóa chất và Vật liệu Nguy hiểm

- tesa suppliers shall identify chemical and other materials that pose a hazard if released into the environment.

*Nhà cung cấp phải xác định hóa chất và các vật liệu khác gây nguy hiểm nếu thải ra môi trường.*

- In addition, tesa suppliers shall ensure the safe handling, movement, storage, recycling, reuse, and disposal of such materials.

*Bên cạnh đó, Nhà cung cấp phải đảm bảo xử lý, di chuyển, lưu trữ, tái chế, tái sử dụng và xả thải một cách an toàn các vật liệu đó.*

## Wastewater and Solid Waste/ Nước thải và chất thải rắn

- Wastewater and solid waste generated from operations, industrial processes, and sanitation facilities shall be monitored, controlled, and treated as required prior to discharge or disposal.

*Nước thải và chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động, quy trình công nghiệp và cơ sở vệ sinh phải được theo dõi, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi thải ra hoặc loại bỏ.*

## Air Emissions/ Khí thải

- tesa suppliers shall routinely monitor air emissions, establish air emission controls, and follow a greenhouse gas reduction plan that meets or exceeds regulatory requirements. Air emissions include, but are not limited to, volatile organic chemicals, aerosols, corrosives, particulates, ozone-depleting chemicals, and combustion by-products.

*Nhà cung cấp phải thường xuyên giám sát khí thải, thiết lập các biện pháp kiểm soát khí thải và tuân theo kế hoạch giảm khí thải nhà kính mà đáp ứng hoặc vượt quá các yêu cầu quy định. Khí thải bao gồm nhưng không giới hạn ở các hóa chất hữu cơ dễ bay hơi, sol khí, chất ăn mòn, hạt nhỏ, hóa chất làm suy giảm tầng ozone và các sản phẩm phụ của quá trình đốt cháy.*

# tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

## Minimization of Waste, Maximization of Recycling/*Tối thiểu hóa rác thải, tối đa hóa tái chế*

- tesa suppliers shall implement reduction targets for waste of all types, including water and energy. Options include modifying production, optimized maintenance and facility processes, materials substitution, conservation, recycling, and the reuse of materials.

*Nhà cung cấp phải thực hiện các mục tiêu giảm thiểu mọi loại chất thải, bao gồm cả nước và năng lượng. Các tùy chọn bao gồm sửa đổi quy trình sản xuất, bảo trì và cơ sở được tối ưu hóa, thay thế vật liệu, bảo tồn, tái chế và tái sử dụng vật liệu.*

## Responsible Resource Management / *Trách nhiệm trong việc quản lý tài nguyên*

- tesa suppliers shall encourage and support the efficient use of sustainable, renewable resources.

*các nhà cung cấp của tesa phải khuyến khích và hỗ trợ việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên bền vững và có thể tái tạo.*

- tesa suppliers shall comply with all applicable laws and regulations prohibiting or restricting the use or handling of specific substances in products or manufacturing, including any labelling requirements associated with recycling and disposal.

*các nhà cung cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật và quy định hiện hành về cấm hoặc hạn chế việc sử dụng hoặc xử lý các chất cụ thể trong sản phẩm hoặc quá trình sản xuất, bao gồm mọi yêu cầu ghi nhãn liên quan đến tái chế và xả thải.*

- Energy and water are natural resources and shall be managed responsibly. Energy consumption and greenhouse gas emissions shall be tracked and documented by the supplier.

*Năng lượng và nước đều là tài nguyên thiên nhiên và phải được quản lý một cách có trách nhiệm. Tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính phải được nhà cung cấp theo dõi và lập thành văn bản.*

- Suppliers shall implement measures to enhance efficient energy use.

*Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp để tăng cường sử dụng năng lượng hiệu quả.*

# tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

## Complaints Procedures/ Quy trình khiếu nại

- tesa suppliers shall provide and make known complaints procedures for reporting potential misconduct.  
*các nhà cung cấp của tesa phải cung cấp và đưa ra quy trình khiếu nại để báo cáo hành vi vi phạm tiềm ẩn.*
- All supplier employees, including employees throughout the entire supply chain, and all tesa employees and executives, customers, and other external parties are invited to use the tesa whistleblowing system: <https://www.bkms-system.net/tesa>.  
*Tất cả Người lao động của nhà cung cấp, bao gồm Người lao động trong toàn bộ chuỗi cung ứng và toàn bộ Người lao động, giám đốc điều hành của tesa, khách hàng và bên thứ ba liên quan khác đều có thể sử dụng hệ thống tố cáo của tesa: <https://www.bkms-system.net/tesa>.*
- This system can be used to report potential violations of internal and external rules (“whistleblower reports”) that relate to tesa’s business; these reports can be submitted anonymously if desired.  
*Hệ thống này có thể được sử dụng để báo cáo các vi phạm tiềm ẩn đối với các quy tắc nội bộ và bên ngoài (“báo cáo người tố cáo”) liên quan đến hoạt động kinh doanh của tesa; các báo cáo này có thể được gửi ẩn danh nếu muốn.*
- tesa has established an internal procedure for handling whistleblower reports, which is available [here](#).  
*tesa đã thiết lập một quy trình nội bộ để xử lý các báo cáo tố giác, có sẵn [tại đây](#).*

## Control and Consequences/ Kiểm soát và Hệ quả

- If the supplier finds factual indications that the requirements of the CoCS have been violated, or that such a violation is imminent, the supplier shall immediately inform tesa and take appropriate remedial action to prevent, remedy, or minimize the extent of the violation.  
*Nếu nhà cung cấp nhận thấy các dấu hiệu thực tế cho thấy các yêu cầu của CoCS đã bị vi phạm hoặc vi phạm đó sắp xảy ra, nhà cung cấp phải thông báo ngay cho tesa và thực hiện biện pháp khắc phục thích hợp để ngăn chặn, khắc phục hoặc giảm thiểu mức độ vi phạm.*
- If the nature of the violation is such that the supplier cannot end it within a foreseeable time frame, the supplier shall immediately develop and implement a plan to end

## tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

or minimize it. The supplier shall submit this plan, including a concrete timetable, to tesa.

*Nếu tính chất của vi phạm khiến nhà cung cấp không thể chấm dứt vi phạm trong khoảng thời gian dự kiến, nhà cung cấp phải ngay lập tức xây dựng và triển khai kế hoạch để chấm dứt hoặc giảm thiểu vi phạm. Nhà cung cấp phải gửi kế hoạch này cho tesa bao gồm cả thời gian biểu cụ thể.*

- tesa reserves the right to terminate the business relationship without notice if implementing the measures defined in the supplier's plan does not remedy the situation by the end of the period specified in the plan.

*tesa có quyền chấm dứt quan hệ hợp tác mà không cần thông báo nếu việc triển khai các biện pháp được xác định trong kế hoạch của nhà cung cấp không khắc phục vào cuối thời hạn được chỉ định trong kế hoạch.*

- Suppliers may be audited annually and on an ad hoc basis, either directly or by a third party, to ensure compliance with the CoCS and, where applicable, the implementation and effectiveness of any remedial measures. In such cases, the auditor must be granted entry and access to the relevant areas and be provided with the required documentation.

*Việc triển khai và tính hiệu quả của bất kỳ biện pháp khắc phục nào có thể được kiểm tra hàng năm và đột xuất, trực tiếp hay bởi một bên thứ ba, nhằm đảm bảo tuân thủ CoCS. Trong những trường hợp như vậy, kiểm tra viên phải được phép ra vào và tiếp cận các khu vực liên quan cũng như được cung cấp các tài liệu cần thiết.*

- This Code of Conduct for Suppliers is made in English language. Any other language translation is provided as a convenience only. In the case of any inconsistency or discrepancy between original English texts and their translation into any other language, as the case may be, the original version of English shall prevail.

*Bộ Quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp này được soạn bằng tiếng Anh. Bất kỳ bản dịch ngôn ngữ nào khác được cung cấp chỉ nhằm mục đích thuận tiện sử dụng. Trong trường hợp có sự không thống nhất hoặc khác biệt giữa văn bản gốc tiếng Anh và bản dịch sang bất kỳ ngôn ngữ nào khác, tùy từng trường hợp, phiên bản gốc tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.*

### References/ Tham chiếu

The key principles, standards, and conventions used to develop the CoCS are given below. These can be subject to changes beyond tesa's control:

# tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp

Dưới đây là các nguyên tắc, tiêu chuẩn và quy ước chính được sử dụng để phát triển CoCS. Những điều này có thể thay đổi ngoài tầm kiểm soát của tesa:

1. The UN Universal Declaration of Human Rights./ Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên hợp quốc.
2. The Ten Principles of the United Nations Global Compact./ Mười nguyên tắc của Hiệp ước Toàn cầu Liên Hợp Quốc.
3. The OECD Guidelines for Multinational Enterprises./ Hướng dẫn của OECD dành cho Doanh nghiệp Đa quốc gia.
4. International Labour Organization conventions such as:/ Các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế như:
  - The Worst Forms of Child Labour Convention (C182), the Minimum Age Convention (C138), and the Night Work of Young Persons (Industry) Convention (C079)./ Công ước về Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (C182), Công ước về Độ tuổi lao động tối thiểu (C138) và Công ước về Công việc ban đêm của lao động trẻ em (trong ngành) (C079).
  - The Forced Labour Convention (C029) and the Abolition of Forced Labour Convention (C105)./ Công ước về Lao động Cường bức (C029) và Công ước về Bãi bỏ Lao động Cường bức (C105).
  - The Occupational Safety and Health Convention (C155)./ Công ước về An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (C155).
  - The Discrimination (Employment and Occupation) Convention (C111) and the Vocational Rehabilitation and Employment (Disabled Persons) Convention (C159)./ Công ước về Phân biệt đối xử (Việc làm và Nghề nghiệp) (C111) và Công ước về Phục hồi Nghề nghiệp và Việc làm (Người khuyết tật) (C159).
  - The Hours of Work (Industry) Convention (C001) and the Weekly Rest (Industry) Convention (C014). Công ước về Giờ làm việc (Ngành) (C001) và Công ước về Nghỉ ngơi hàng tuần (Ngành) (C014).
  - The Minimum Wage-Fixing Machinery Convention (C026) and the Minimum Wage Fixing Convention (C131)./ Công ước về Bộ máy ấn định mức lương tối thiểu (C026) và Công ước ấn định mức lương tối thiểu (C131).
  - The ILO conventions on freedom of association and collective bargaining (C087, C098, C135, and C154)./ Các công ước của ILO về quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể (C087, C098, C135 và C154).

## **tesa Code of Conduct for Suppliers/ Bộ quy tắc ứng xử tesa dành cho Nhà cung cấp**

- The Human Resources Development Convention (C142)./ *Công ước Phát triển nguồn nhân lực (C142).*
- 5. ISO 14001 and related environmental management standards./ *ISO 14001 và các tiêu chuẩn quản lý môi trường liên quan.*